

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HSST

Ngày 23/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Văn Bình**

Ông **Nguyễn Doãn Ước**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Anh Thư** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Ngọc Soa** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ an xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn H**, sinh năm 1982 tại huyện TD, tỉnh NA; Nơi cư trú: Bản B, xã TS, huyện TC, tỉnh NA; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Tuyên T (đã chết) và bà Lo Thị L (đã chết); Có vợ là Vi Thị T, sinh năm 1986; Con có 04 người, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Anh, chị em ruột có 08 người, bị cáo là con thứ 08; Tiền án: Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư: **Lê Đăng Tế** - Cộng tác viên Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị hại: Ông **Vi Mỹ P**, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Bản T, xã TS, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ban quản lý rừng phòng hộ huyện TC.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Phùng T** - Chức vụ: Trưởng ban. Vắng mặt(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Chị Trần Thị Phương T, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Khối A, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh NA Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Năm 2015, một số hộ dân thuộc bản Đại Sơn, xã Thanh Sơn, huyện Thanh Chương đã tự ý khai thác trái phép đất rừng phòng hộ do Ban quản lý rừng phòng hộ huyện TC quản lý để trồng keo và hoa màu. Ngày 22/05/2017, Ban quản lý rừng phòng hộ huyện TC đã thành lập tổ công tác rà soát thu hồi đất lâm nghiệp bị lấn chiếm trái phép. Quá trình rà soát, kiểm kê, Ban quản lý rừng phòng hộ huyện TC phát hiện có 66 hộ dân thuộc bản Đại Sơn, xã Thanh Sơn, huyện Thanh Chương đã phát xẻ và hiện đang trồng cây lâm nghiệp (Keo) trên diện tích đất do Ban quản lý rừng phòng hộ TC quản lý. Trong đó, có hộ Vi Văn H đã trồng 0,7 ha keo thuộc lô B, khoảnh 2,7, tiểu khu 984. Ngày 21/9/2017, Ban quản lý rừng phòng hộ huyện TC và Vi Văn H đã tiến hành lập biên bản thống nhất việc Ban quản lý rừng phòng hộ huyện TC giao số tiền hỗ trợ 7.000.000 đồng là tiền giống, phân, công chăm sóc tương đương với diện tích 0,7 ha đất trồng keo 2 năm tuổi cho H và H trả lại đất cùng với số cây keo đã trồng trên đó cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện TC. Sau khi thu hồi đất lấn chiếm, Ban quản lý rừng phòng hộ TC đã giao cho chị Trần Thị Phương T, sinh năm 1982 là công nhân hợp đồng của Ban quản lý rừng phòng hộ TC 4,14 ha thuộc lô B, khoảnh 2,7, tiểu khu 984 trong thời hạn 15 năm kể từ ngày 01/11/2017. Đồng thời, Ban quản lý rừng phòng hộ TC lập hợp đồng số 11/HĐGK ngày 01/11/2017 giao khoán diện tích 4,14 ha thuộc lô B, khoảnh 2,7, tiểu khu 984 với chị Thảo và quy định cơ chế hưởng lợi giữa các bên khi thu hoạch sản phẩm rừng trồng. Từ năm 2017 đến tháng 11/2019, chị T tiến hành quản lý, chăm sóc số cây keo trên diện tích đất được giao khoán.

Đến ngày 09/08/2019, H đến nhà anh Vi Mỹ P, sinh năm 1969 để hỏi bán số keo mà trước đó H trồng trên diện tích đất 0,7 ha đất và đã nhận tiền hỗ trợ để chuyển quyền sở hữu tài sản vào năm 2017. Do tin tưởng số keo này là của H, nên anh Vi Mỹ P đồng ý mua lại khoảnh keo này với giá 10.600.000 đồng và đã thanh toán trực tiếp cho Hoài số tiền này tại nhà mình. Cuối tháng 11/2019, anh Vi Mỹ P đã thuê anh Vi Văn M, sinh năm 1987 cắt toàn bộ keo đã mua của H. Khi đang bóc xẻ số keo thì bị lực lượng Ban quản lý rừng phòng hộ huyện TC phát hiện và yêu cầu về trụ sở UBND xã để giải quyết.

Ngày 24/12/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Chương đã thành lập hội đồng xác định khối lượng tang vật là số keo bị khai thác là 11,1 tấn gỗ keo.

Ngày 07/01/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Chương có yêu cầu định giá tài sản số 39/CSĐT đến Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Chương để xác định giá trị tài sản của 11,1 tấn keo bị khai thác.

Kết luận định giá tài sản số 06/KL-ĐG ngày 07/01/2020, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Thanh Chương kết luận: “Giá trị của 11,1 tấn gỗ keo khoảng 4 năm tuổi được trồng trên đất rừng với diện tích 2000m² có giá trị là: 6.105.000 đồng”

Sau khi có quyết định điều tra bổ sung để xem xét Vi Văn H có bị mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình hay không? Trước, trong và sau thời điểm Vi Văn H thực hiện hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thì Vi Văn H có năng lực trách nhiệm hình sự hay không?

Ngày 10/9/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Chương đã ra quyết định trưng cầu giám định Phân viện pháp y tâm thần Bắc Miền Trung giám định pháp y tâm thần đối với Vi Văn H. Tuy nhiên do không đáp ứng được yêu cầu của Phân viện pháp y tâm thần Bắc Miền Trung (cử người nhà và cán bộ để quản lý bị can) nên cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Chương ra quyết định trưng cầu giám định số 221/CSĐT trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương giám định tâm thần đối với Vi Văn H. Đến ngày 03/10/2020 hết thời hạn điều tra nhưng chưa có kết luận giám định nên cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Chương phải tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can để chờ giám định tâm thần đối với Vi Văn H.

Ngày 17/5/2021 cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Chương nhận được bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 109/KLGD ngày 20/4/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 109/KLGD ngày 20/4/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: *“Tiền sử bị can Vi Văn H có đợt rối loạn tâm thần đã được điều trị khỏi; Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can không có bệnh tâm thần; Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”* .

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra đã thu giữ 01 cái cưa máy cầm tay nhãn hiệu Husquarna specia màu cam của anh Vi Văn M, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ ở hữu; 11,1 tấn keo đã được trả lại cho chủ sở hữu là chị Trần Thị Phương T.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Vi Mỹ P yêu cầu Vi Văn H bồi thường số tiền 10.600.000 đồng, hiện H đã bồi thường 10.600.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm . Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chị Trần Thị Phương T và Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện TC không yêu cầu bồi thường .

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra đã thu giữ 01 cái cưa máy cầm tay nhãn hiệu Husquarna specia màu cam của anh Vi Văn M, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ ở hữu; 11,1 tấn keo đã được trả lại cho chủ sở hữu là chị Trần Thị Phương T.

Bản cáo trạng số 40/CT -VKS ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An truy tố Vi Văn H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Vi Văn H từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại ông Vi Mỹ P số tiền 10.600.000 đồng, nay ông P không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chị Trần Thị Phương T đã được trả lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện TC không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Vi Văn H là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn do đó đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo không tranh luận về chứng cứ và tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo. Luật sư có ý kiến bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống trong khu vực 3 của vùng dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ do đó việc nhận thức về xã hội và pháp luật của bị cáo là có nhiều hạn chế, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thật thà khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường thiệt hại; bố đẻ bị cáo có người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập thấp đề nghị miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo Vi Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố và không bổ sung lời bào chữa của luật sư, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh

tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi khởi tố, điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Vi Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với vật chứng thu được; phù hợp với lời khai của bị hại; lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai người làm chứng; phù hợp bản kết luận định giá tài sản và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/08/2019, tại bản TH, xã TS, huyện TC, tỉnh NA, Vi Văn H biết rõ số cây keo trên diện tích 0,7 ha mà mình trồng trước đây đã chuyển quyền sở hữu cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện TC nhưng Vi Văn H đã có hành vi gian dối nói với anh Vi Mỹ P số keo trên thuộc quyền sở hữu của mình và bán cho anh Vi Mỹ P để chiếm đoạt số tiền 10.600.000 đồng (*Mười triệu, sáu trăm ngàn* đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương do đó cần thiết phải lên một mức án nghiêm.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường thiệt hại; bố đẻ, ông nội bị cáo có người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do đó Hội đồng xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do đó chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ nghiêm.

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập thấp nên miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra đã thu giữ 01 cái cưa máy cầm tay nhãn hiệu Husquarna specia màu cam của anh Vi Văn M, anh M là người làm thuê cho ông Vi Mỹ P, không biết được việc bị cáo phạm tội do đó Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Vi Văn M chiếc máy cưa nói trên là đúng pháp luật.

Đối với 11,1 tấn keo thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị Phương T do đó Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Trần Thị Phương T là đúng pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại ông Vi Mỹ P số tiền 10.600.000 đồng, nay ông P không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chị Trần Thị Phương T đã được trả lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện TC không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Vi Văn H là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có ý kiến xin miễn án phí, do đó Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đối với chị Vi Thị T là vợ bị cáo, việc bị cáo H bán Keo cho ông Vi Mỹ P thì chị T không biết, chị không có lỗi do đó Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với chị T là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. *Tuyên bố bị cáo:* Vi Văn H phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

2. *Xử phạt:* Vi Văn H **09 (Chín)** tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18 (Mười tám)** tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vi Văn Hoài cho Ủy ban nhân dân xã TS, huyện TC, tỉnh NA giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. *Về án phí:* Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Văn H.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng có bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Thanh Chương;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Thanh Chương;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã TS,
(thay thông báo);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dũng

